

XÂY DỰNG NỘI DUNG HỌC PHẦN KỸ NĂNG MỀM TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH TÂM LÝ HỌC

Nguyễn Ngọc Tùng¹

Trần Thị Hà²

Tóm tắt: Kỹ năng mềm được xem là chìa khóa quan trọng giúp con người phát triển, mở ra cánh cửa dẫn tới thành công. Đây còn là yếu tố quan trọng, quyết định việc thành bại trong quá trình làm việc. Hiện nay nhiều trường đại học đã đưa vào chương trình đào tạo học phần Kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên phát triển toàn diện, tự tin bước vào môi trường làm việc sau khi ra trường. Tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Học phần Kỹ năng mềm là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học nhằm giúp sinh viên hình thành năng lực giải quyết vấn đề nhờ vào việc cung cấp những kiến thức, thực hành kỹ năng cơ bản và thái độ chuyên nghiệp.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, Sinh viên, Tâm lý học, Thực hành.

Abstract: Soft skills are considered a key factor that helps individuals develop and opens the door to success. They are also an important element that determines success or failure in the workplace. Currently, many universities have incorporated soft skills training into their curriculum to help students develop comprehensively and confidently enter the workforce after graduation. At the Vietnam Youth Academy, the Soft Skills course is an important component of the bachelor's program in Psychology, aimed at helping students develop problem-solving abilities by providing knowledge, practical skills, and a professional attitude.

Keywords: Soft skills, Student, Psychology, Practice.

1. Đặt vấn đề

Cùng với tri thức, kỹ năng mềm được xem là chìa khóa quan trọng giúp con người phát triển, mở ra cánh cửa dẫn tới thành công. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, để trở thành một người năng động, sáng tạo và làm chủ mọi tình huống, kỹ năng mềm còn là yếu tố quan trọng, quyết định việc thành bại trong quá trình làm việc.

Chính vì thế, ngoài việc đào tạo, trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên, hiện nay một số trường đại học, cao đẳng, trường nghề đã khởi động công tác đào tạo “kỹ năng mềm” nhằm giúp sinh viên phát triển toàn diện, tự tin bước vào môi trường làm việc sau khi ra trường.

Tâm lý học (TLH) là một ngành đào tạo đang được triển khai tại nhiều cơ sở với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo cung cấp cho

1, 2 Thạc sĩ, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

xã hội một đội ngũ cán bộ, nhân viên TLH chuyên nghiệp có khả năng cung ứng tốt nhất các dịch vụ TLH chuyên nghiệp ở các ngành, các cơ sở, các tổ chức xã hội và hệ thống tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước; tư vấn viên, cán bộ tham vấn trong công ty, các trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý. Học phần Kỹ năng mềm là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH. Qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực giải quyết vấn đề nhờ vào việc cung cấp những kiến thức, thực hành kỹ năng cơ bản và thái độ chuyên nghiệp.

2. Một số khái niệm

2.1. Học phần:

Theo Khoản 12 Điều 2 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT: *“Môn học, học phần (gọi chung là học phần) là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ”*.

2.2. Chương trình đào tạo

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT: *“Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam”*.

2.3. Xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm

Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào đề cập đến khái niệm xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm. Trong khuôn khổ của đề tài, khái niệm xây dựng nội dung học phần kỹ năng mềm được hiểu như sau: Xây dựng nội dung học phần kỹ năng mềm là quá trình xây dựng/thiết kế mục tiêu, nội dung, các hoạt động giảng dạy, học tập và hình thức đánh giá của học phần kỹ năng mềm nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm

3.1. Xây dựng mục tiêu học phần

Học phần là một thành tố quan trọng đặc biệt không thể thiếu được trong chương trình đào tạo, là nhân tố cốt lõi tạo nên chương trình đào tạo. Một chương trình đào tạo hoàn chỉnh phải được cấu thành từ những học phần chuẩn. Các nội dung kiến thức cần thiết phải có trong từng học phần được xây dựng phù hợp với mục tiêu chung của chương trình đào tạo. Khoản 2 Điều 8 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định: *“Mỗi thành phần, học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo”*. Bởi vậy, việc xây dựng mục tiêu học phần Kỹ năng mềm cần phù hợp với chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH.

Cơ sở đào tạo cần dựa trên mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra về kiến thức, về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH tại đơn vị để xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần Kỹ năng

mềm, thể hiện được sự đóng góp rõ nét của học phần trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Từ mục tiêu chung của học phần, cơ sở đào tạo cần xác định mục tiêu cụ thể của từng nội dung (chương, mục), xác định mục tiêu cụ thể thuộc từng lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, và thái độ. Đồng thời phải chỉ ra được giảng viên cần dạy những nội dung kiến thức gì để đạt được những mục tiêu cụ thể đó.

3.2. Xây dựng kết cấu học phần

Xây dựng kết cấu của một học phần tập trung vào việc thiết kế số tín chỉ cho học phần đó. Đồng thời, cần phải chỉ ra thông tin đầy đủ về số tiết, phân bổ tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành và tự học, nghiên cứu của sinh viên. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT: *“Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút”*.

Từ chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH, mỗi cơ sở đào tạo cần xác định số tín chỉ, số giờ, sự phân bổ tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành và tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong học phần Kỹ năng mềm cho phù hợp. Có thể thấy học phần Kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH tại các cơ sở đào tạo trên thế giới và Việt Nam hiện nay được xây dựng trong khoảng từ 3 đến 4 tín chỉ, trong đó các

cơ sở đào tạo cũng quy định rõ sự phân bổ giờ lý thuyết, thực hành và giờ tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Sự phân bổ giữa lý thuyết, thực hành và tự học cũng được thể hiện chi tiết theo từng chương, từng mục của học phần.

3.3. Xây dựng nội dung học phần

Nội dung của mỗi học phần khi xây dựng cần đảm bảo tính khoa học, dễ hiểu, và phải có tính kế thừa và phát triển. Do đó, để đảm bảo những yêu cầu trên, khi xây dựng nội dung học phần các cơ sở đào tạo cần đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Nội dung học phần đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo ngành TLH trình độ đại học; thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động.

- Nội dung học phần phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn.

- Nội dung học phần được tham khảo, đối sánh với học phần Kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo đại học ngành TLH tại các cơ sở đã được kiểm định.

- Nội dung học phần được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành TLH; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức, bảo đảm chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá trong học phần phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của

học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Tùy thuộc vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần Kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo ngành TLH, cơ sở đào tạo xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm cho phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần. Học phần Kỹ năng mềm tại các cơ sở hiện nay thường bao gồm những nội dung sau:

- Những kiến thức chung về kỹ năng mềm: khái niệm kỹ năng mềm; Phân loại kỹ năng mềm; Đặc điểm, vai trò của kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch
- Kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề

- Kỹ năng tư duy phản biện

3.4. Xây dựng hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học phần

3.4.1. Xây dựng phương pháp dạy học học phần

Trên cơ sở xác định mục tiêu, kết cấu và nội dung học phần, cần xác định phương pháp giảng dạy theo từng nội dung của học phần. Các phương pháp giảng dạy cần thiết kể theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy sự chủ động và

nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi nội dung trong học phần và của cả học phần.

Đào tạo theo tín chỉ luôn đòi hỏi giảng viên phải có phương pháp giảng dạy phù hợp, linh hoạt, sáng tạo. Thời lượng giờ lý thuyết cân đối hơn với giờ thực hành, đặc biệt là nhiều thời lượng dành cho sinh viên tự học. Chính vì vậy mà giảng viên cần phải tận dụng thời gian trên lớp, sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực để vừa truyền đạt kiến thức, vừa phát huy được năng lực của sinh viên trong việc xây dựng bài.

Khi dạy học học phần Kỹ năng mềm cho sinh viên ngành công tác xã hội, giảng viên có thể linh hoạt trong việc kết hợp, sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau như:

1) Phương pháp hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp trao đổi, đối thoại, bàn luận để tiếp nhận thông tin giải quyết một vấn đề lý luận hoặc thực tiễn có liên quan đến bài giảng. Phương pháp này có thể áp dụng vào bất kỳ thời điểm nào để giảng những nội dung liên quan đến kinh nghiệm thực tiễn của sinh viên, thực tế diễn ra trong đời sống. Phương pháp hỏi – đáp nhằm tạo cơ hội để chia sẻ thông tin đa chiều, từ tranh luận, trao đổi theo chủ đề - câu hỏi chính, kết hợp với câu hỏi phụ để đi đến kết luận một nội dung, một mục trong bài giảng¹.

2) Phương pháp thuyết trình

Phương pháp thuyết trình là cách thức trình bày một vấn đề bằng những lý lẽ, luận chứng, luận cứ trước đối tượng người nghe nhằm làm cho người nghe hiểu, tin tưởng và bị thuyết phục. Phương pháp thuyết trình được thực hiện nhằm khái quát hóa các kiến thức, cung cấp cho người học một lượng tri

¹ Lê Kim Việt và cộng sự (2012). *Tập bài giảng phương pháp dạy – học tích cực*. Học viện Hành chính Quốc gia.

thức lớn trong một khoảng thời gian nhất định với số lượng đông người ².

3) Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp thảo luận nhóm là chia lớp học theo các nhóm nhỏ và các thành viên trong lớp hợp tác theo sự phân công để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc thảo luận theo các chủ đề đã được nêu ra. Sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm và các nhóm khác có ý kiến trao đổi, bổ sung thêm. Thảo luận nhóm giúp các thành viên bày tỏ suy nghĩ của mình, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin với nhau để hoàn thiện hơn kiến thức của mình, tăng cường tính hoạt động tập thể, tạo bầu không khí sôi nổi, dân chủ trong học tập ³.

4) Phương pháp dạy học bằng tình huống

Phương pháp tình huống là một kỹ thuật giảng dạy trong đó nhưng thành tố chính của một tình huống được trình bày cho học viên với mục đích minh họa hoặc tạo kinh nghiệm giải quyết vấn đề nào đó trong môn học. Giảng dạy bằng phương pháp tình huống là đưa ra các tình huống (có thật hoặc hư cấu) chứa đựng nội dung bài giảng để học viên có bối cảnh trải nghiệm, có điều kiện đưa ra các ý kiến cá nhân, qua đó phát huy tính tích cực của học viên trong việc tự phân tích tìm đường đi đến chân lý.

5) Phương pháp sắm vai

Sắm vai là phương pháp được đặc trưng bởi một hoạt động với các nhân vật giả định mà trong đó, các tình thế trong thực tiễn cuộc sống được thể hiện thành những hành động có tính kịch. Trong vở kịch này, các vai khác nhau do chính người học đóng và trình diễn. Các hành động có tính kịch được xuất phát từ chính sự hiểu biết, óc tưởng tượng

và sự sáng tạo của sinh viên, thậm chí không cần mất thời gian tập dượt hay dàn dựng. Phương pháp sắm vai tạo cơ hội cho người học được thực hành và trải nghiệm những kiến thức, hiểu biết, kỹ năng của mình trong một môi trường an toàn trước khi tham gia vào các tình huống thực trong cuộc sống. Góp phần hình thành và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, hợp tác làm việc tập thể, rèn tư duy phê phán, thương lượng, ra quyết định và giải quyết vấn đề cho người học ⁴.

3.4.2. Xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

Hình thức thức kiểm tra, đánh giá học phần cần được xây dựng bám sát mục tiêu và nội dung học phần. Cũng như các học phần khác, việc đánh giá kết quả học tập của người học trong học phần Kỹ năng mềm cần phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của học phần. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học.

Trong đào tạo đại học theo tín chỉ, việc tổ chức kiểm tra đánh giá học phần trong chương trình đào tạo bao gồm: đánh giá thường xuyên, đánh giá trong quá trình học và bài thi kết thúc học phần.

1) Đánh giá thường xuyên: Đánh giá thường xuyên chiếm tỷ trọng 10%, mục đích của đánh giá thường xuyên là đánh giá ý thức học tập; ý thức, thái độ trong việc chuẩn bị bài, tham gia xây dựng bài của người học. Việc đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua việc điểm danh sự có mặt của người học đồng thời đánh giá kết quả chuẩn

² Lê Kim Việt và cộng sự (2012). *Sđd*

³ Lê Kim Việt và cộng sự (2012). *Sđd*

⁴ Lê Kim Việt và cộng sự (2012). *Sđd*

bị bài, làm báo cáo, bài thu hoạch, bài tập ở nhà, kết quả thảo luận, seminar; kết quả làm bài tập/thực hành...

2) Đánh giá trong quá trình học: Đánh giá trong quá trình học chiếm tỷ trọng 30% trong cơ cấu điểm của học phần. Mục đích của đánh giá trong quá trình học là đánh giá khả năng và kết quả hoàn thành kiến thức cơ bản của học phần. Đánh giá trong quá trình học có thể thực hiện theo một hoặc nhiều hình thức như: tổ chức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, viết tiểu luận, làm bài tập nhóm...

3) Bài thi kết thúc học phần: Bài thi kết thúc học phần chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu điểm của học phần (60%) với mục đích là kiểm tra toàn bộ nội dung trong học phần bao gồm cả lý thuyết và thực hành các kỹ năng. Bài thi kết thúc học phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, tiểu luận...

4. Yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm

4.1. Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học

Chương trình đào tạo là một trong những điểm khởi đầu quan trọng cho chất lượng đào tạo. Không có chương trình đào tạo thì hoạt động đào tạo không thể thực hiện được. Việc thiết kế chương trình đào tạo liên quan đến việc xây dựng kết cấu và nội dung đào tạo sẽ định hướng cho kết quả của đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo thể hiện số lượng các học phần, phân bổ thời lượng giữa các nội dung trong từng học phần, sắp xếp học phần, nội dung, giáo trình, hình thức đào tạo... phù hợp với chuẩn đầu ra và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Hiện nay, chương trình đào tạo ngành TLH đã được hoàn thiện theo quy định chung của Bộ giáo dục và Đào tạo. Các trường đào tạo

ngành TLH cũng liên kết, phối hợp để cập nhật chương trình đào tạo tiên tiến và những kiến thức mới. Chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH của từng trường có ảnh hưởng lớn đến xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm bởi khi xây dựng nội dung học phần cần xuất phát từ mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4.2. Yếu tố thuộc về giảng viên

Kiến thức về chuyên môn: Giảng viên là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới xây dựng nội dung và chất lượng giảng dạy học phần bởi vì giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, dẫn dắt người học tiếp cận kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của học phần. Do đó, giảng viên phải được trang bị chuẩn về chuyên môn. Giảng viên không chỉ nắm vững nội dung một bài học mà mình truyền đạt mà còn phải nắm được kiến thức nội dung của cả học phần, có như vậy mới liên kết, hệ thống hoá kiến thức cần thiết giúp người học dễ nắm bắt những nội dung chính của bài học, học phần.

Phương pháp của giảng viên: Ngoài việc chuẩn về kiến thức và kỹ năng, phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên lĩnh hội và tiếp thu bài học. Tùy từng nội dung trong học phần, giảng viên cần phải biết kết hợp và sử dụng các phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt, phù hợp để thu hút sinh viên trong các hoạt động, đồng thời truyền tải kiến thức, kỹ năng cho sinh viên một cách hiệu quả.

Kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên: Ngoài việc trang bị về kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, giảng viên cần phải có kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Giàu kiến thức thực tiễn giúp giảng viên làm sinh động bài giảng, gắn kết giữa nội dung bài giảng với thực tiễn thông qua những ví dụ minh họa, đồng thời tạo động lực để sinh

viên tích cực, chủ động trong việc học tập, nghiên cứu.

Sự hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên: Sự hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên trong suốt quá trình học có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Đặc biệt trong giáo dục ở bậc đại học, ngoài thời gian học trên lớp trong mỗi học phần sinh viên đều có thời gian tự học, tự nghiên cứu. Do đó, giảng viên phải có sự hướng dẫn, hỗ trợ để phát triển ý thức tự học, tự nghiên cứu trong sinh viên, phải hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học, giúp sinh viên có khả năng bao quát và rút ra ý nghĩa của bài học.

4.3. Yếu tố thuộc về sinh viên

Sinh viên là chủ thể của hoạt động học tập, do đó sinh viên là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng nội dung học phần.

Năng lực của sinh viên: Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm. Năng lực của sinh viên được hiểu là tổng hợp các đặc điểm, thuộc tính tâm lý của sinh viên phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó đạt hiệu quả cao. Nếu sinh viên có khả năng tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, năng khiếu, sự nhạy bén, phương pháp học tốt giúp cho họ dễ dàng tiếp nhận, lĩnh hội kiến thức, một hoạt động mới nào đó. Trong quá trình học tập và rèn luyện, người có năng lực luôn thể hiện năng lực để tạo dựng hình ảnh với bạn bè, thầy cô, qua đó giúp người học phát triển được các kỹ năng cũng như hoàn thiện nhân cách cá nhân.

Ý thức, thái độ học tập của sinh viên: Để trở thành người có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp... thì bắt buộc sinh viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức

năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bản thân sinh viên phải nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân.

4.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất là một thành tố cơ bản của quá trình dạy học và có ảnh hưởng lớn đến xây dựng nội dung học phần. Cơ sở vật chất có thể bao gồm: phòng học, phòng thực hành, máy chiếu, wifi, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập và các thiết bị dạy học khác ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học. Thông qua điều kiện vật chất, giảng viên có thể đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học. Cơ sở vật chất hiện đại, thuận lợi phù hợp với yêu cầu dạy học không chỉ tạo điều kiện cho việc nắm vững tri thức khoa học mà còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng và phương pháp sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật đó vào nghiên cứu và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp, nâng cao chất lượng công việc sau này.

5. Kết luận

Xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo cử nhân ngành TLH tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thực sự cần thiết để đáp ứng được nhu cầu cung ứng nguồn lao động có chất lượng trong xã hội; đồng thời để đảm bảo chất lượng cũng như khẳng định vị thế, điểm mạnh của cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng nội dung học phần cần đảm bảo xây dựng hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học phần; Xây dựng phương pháp dạy học học phần; Xây dựng hình thức kiểm

tra, đánh giá học phần; Bài thi kết thúc học phần. Bên cạnh đó, việc xây dựng nội dung học phần Kỹ năng mềm cần quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng như chương trình đào

tạo cử nhân ngành TLH; yếu tố thuộc về giảng viên; yếu tố thuộc về sinh viên; yếu tố thuộc về cơ sở vật chất.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
2. Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (2020, 25 tháng 9). *Quyết định số 379/QĐ-HVTTNVN về việc ban hành Kế hoạch đào tạo đại học ngành Tâm lý học*.
3. Lê Kim Việt và cộng sự (2012). *Tập bài giảng phương pháp dạy – học tích cực*. Học viện Hành chính Quốc gia.